

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2024/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Hoàng P**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đào Thanh N**, sinh năm 1998. Địa chỉ: tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2024).

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1958.

2.2 Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông *Phạm Hoàng P* là ông *Đào Thanh N* thỏa thuận với bị đơn ông *Trương Văn H* và bà *Nguyễn Thị L*:

- Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả ông Phạm Hoàng P số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Hoàng P nộp 1.875.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 5.617.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng*) do ông Phạm Hoàng P nộp theo biên lai thu số 0013549 ngày 01/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy ông Phạm Hoàng P được nhận lại số tiền thừa 3.742.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

+ Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị L nộp 1.875.000 đồng. Tuy nhiên ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí; có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị L được xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về lãi suất chậm trả*: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Kim Ngân